TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Lê Thị Lệ H; Sinh năm 1973; Địa chỉ: 05/C4 Trần Thánh Tông, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Lê M; Sinh năm1970; Địa chỉ: 05/C4 Trần Thánh Tông, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2019, người yêu cầu là bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M kết hôn vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T. Hôn nhân tự nguyện (Giấy đăng ký kết hôn số 02 quyển số 01 do UBND phường Đ, thành phố T chứng nhận ngày 09/01/1995). Trong quá trình chung sống, do bất đồng về tính tình, mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng ông bà đã sống ly thân nhau, hôn nhân không đạt được mục đích.

Nay vợ chồng ông bà không còn tình cảm gì với nhau nữa, đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M xác định 03 con chung là Lê Ánh N, sinh ngày 28/01/1996; Lê Ngọc Á, sinh ngày 04/11/2001; Lê Ngọc K, sinh ngày 05/01/2003. Ly hôn ông bà thỏa thuận, giao con chung Lê Ngọc K cho mẹ là bà Lê Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê M không cấp dưỡng nuôi cháu K. Cháu Lê Ngọc Á và Lê Ánh N đã đủ 18 tuổi nên ông bà không đề cập giải quyết, để các cháu tự quyết định sống với ai tùy ý.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 08232 ngày 19.11.2019.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy đăng ký kết hôn số 02 quyển số 01 do UBND phường Đ, thành phố T chứng nhận ngày 09/01/1995).

* Về con chung: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M xác định 03 con chung là Lê Ánh N, sinh ngày 28/01/1996; Lê Ngọc Á, sinh ngày 04/11/2001; Lê Ngọc K, sinh ngày 05/01/2003. Ly hôn ông bà thỏa thuận, giao con chung Lê Ngọc K cho mẹ là bà Lê Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê M không cấp dưỡng nuôi cháu K. Cháu Lê Ngọc Á và Lê Ánh N đã đủ 18 tuổi nên ông bà không đề cập giải quyết, để các cháu tự quyết định sống với ai tùy ý.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 08232 ngày 19.11.2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDQ. S;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S;
- UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa